

Số: /QĐ-UBND

Quyết Thắng, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai phân bổ dự toán ngân sách nhà nước
phường Quyết Thắng năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20/12/2025 của HĐND phường Quyết Thắng về việc thông qua phân bổ dự toán ngân sách nhà nước phường Quyết Thắng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước phường Quyết Thắng năm 2026;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 639/TTr-KTHT&ĐT ngày 20/12/2025 về việc đề nghị công bố công khai phân bổ dự toán ngân sách nhà nước phường Quyết Thắng năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai phân bổ dự toán ngân sách nhà nước phường Quyết Thắng năm 2026.

(Chi tiết tại các Phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Thủ trưởng các đơn vị, Kho bạc Nhà nước Khu vực VII và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Nhất

Biểu số 108/CKTC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 20/ 12 /2025 của UBND phường Quyết Thắng)

(Dự toán đã được hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán phường giao
1	2	2
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	404.675.000
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	301.088.000
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	103.587.000
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	33.372.000
3	Thu bổ sung có mục tiêu	70.215.000
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	
IV	Thu kết dư	
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	
B	TỔNG CHI NSDP	404.675.000
I	Tổng chi cân đối NSDP	404.675.000
1	Chi đầu tư phát triển	241.954.000
2	Chi thường xuyên	154.509.000
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
5	Dự phòng ngân sách	8.212.000
6	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	
7	Chi nộp ngân sách cấp trên	
8	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	
II	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
IV	Chi từ nguồn kết dư	

Biểu số 109/CKTC-NSNN
DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 20/ 12 /2025 của UBND phường Quyết Thắng)
(Dự toán đã được hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán tỉnh giao	Dự toán phường giao	So sánh Phường/Tỉnh (%)
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn (I+II)	733.942.000	733.942.000	100
I	Thu thuế, phí, khác (1+....+10)	176.942.000	176.942.000	100
1	Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý	680.000	680.000	100
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	1.537.000	1.537.000	100
3	Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	7.000	7.000	100
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	57.032.000	57.032.000	100
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.350.000	1.350.000	100
6	Lệ phí trước bạ	29.975.000	29.975.000	100
7	Thuế thu nhập cá nhân	35.767.000	35.767.000	100
8	Phí & lệ phí	399.000	399.000	100
9	Thu khác ngân sách	30.000.000	30.000.000	100
10	Thu tiền thuê đất	20.195.000	20.195.000	100
II	Thu tiền sử dụng đất	557.000.000	557.000.000	100
B	Thu NS phường được hưởng (I+II+III)	404.675.000	404.675.000	100
I	Thu theo tỷ lệ điều tiết	301.088.000	301.088.000	100
II	Thu bổ sung cân đối từ NS cấp trên	33.372.000	33.372.000	100
III	Thu bổ sung có mục tiêu	70.215.000	70.215.000	100
1	Bổ sung có mục tiêu nguồn ngân sách Trung ương	23.272.000	23.272.000	100
2	Bổ sung có mục tiêu nguồn ngân sách tỉnh cấp	46.943.000	46.943.000	100

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 20/ 12 /2025 của UBND phường Quyết
Thắng)

(Dự toán đã được hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao	Dự toán phường giao	Ghi chú
	Tổng chi cân đối ngân sách (I+II+III)	404.675.000	404.675.000	
I	Chi đầu tư phát triển	241.954.000	241.954.000	
1	Chi đầu tư từ nguồn vốn XDCB tập trung		2.000.000	
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất		239.954.000	
	Trong đó:			
-	Chi đầu tư cho các công trình, dự án, nhiệm vụ cấp xã		227.956.000	
-	Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội		11.998.000	
II	Chi thường xuyên	154.509.000	154.509.000	
1	Chi phí quản lý hành chính		29.087.000	
2	Chi Sự nghiệp giáo dục và đào tạo		73.171.000	
3	Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin		360.000	
4	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		270.000	
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình		225.000	
6	Chi đảm bảo xã hội		35.349.000	
7	Chi sự nghiệp an ninh, quốc phòng		4.246.000	
8	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		641.000	
9	Chi sự nghiệp kinh tế		9.117.000	
10	Chi sự nghiệp môi trường		2.043.000	
III	Dự phòng ngân sách	8.212.000	8.212.000	